

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày 16 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 11/8/1983; nơi cư trú: **Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Văn Đ** (đã chết) và bà **Dương Thị G**; có vợ là **Phạm Thị L** và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Bà **Lương Thị T**, sinh năm 1969 (đã chết); địa chỉ: **Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ**.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà **Lương Thị Minh C**, sinh năm 1942 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ**

+ Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1967 (có mặt).

+ Chị **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

+ Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

+ Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Đều địa chỉ: **Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ**.

* Người đại diện theo ủy quyền của bà C, chị L1, anh H và chị T1: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu G, tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu G, tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tuấn N, có giấy phép lái xe ô tô hạng C, do Sở giao thông Vận tải tỉnh V (cũ) cấp ngày 01/02/2021 có thời hạn đến 01/02/2026. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/11/2025, N nhận chở hàng đông lạnh cho ông Nguyễn Văn V đi từ số E đường T, phường V, tỉnh Phú Thọ đến thành phố Hà Nội. Khi đi, N điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, gắn biển kiểm soát: 88C - 086.51, trọng tải tối đa là 4700kg; ngồi ghế phụ có anh Nguyễn Trung K. Khi đến khu vực đường L, khu đô thị N thuộc phường V, tỉnh Phú Thọ hướng từ vòng xuyên công chào khu đô thị N đi đường tránh Quốc lộ B, đây là đường hai chiều, ở giữa có dải phân cách bằng vạch kẻ đường nét liền màu vàng. N điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 30 đến 40km/h và đi ở làn đường phía bên trái giáp dải phân cách bằng vạch kẻ vàng, chiều đường có 02 cụm vạch giảm tốc nét liền màu vàng thì quan sát thấy phía trước, cách vị trí đầu xe ô tô N đang điều khiển khoảng 10 mét, bà Lương Thị T là nhân viên vệ sinh môi trường tại Công ty Cổ phần T2 đang đẩy 01 xe rác sang đường. Bà T đẩy xe rác đến vị trí giữa đường lưu thông thì quan sát thấy xe ô tô của N đang đi đến nên đã kéo xe để chạy vào lề đường (Theo chiều đi bên phải xe của N) để tránh va chạm. Do N không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn tại nơi mà người đi bộ đang qua đường nên khi phát hiện bà T đang đi bộ qua đường, N đánh lái xe ô tô sang phải để đi vào làn đường trong, đồng thời đạp phanh để tránh bà T nhưng không kịp nên phần giữa đầu phía trước xe ô tô của N điều khiển đã đâm vào xe rác của bà T đang đẩy khiến bà T bị ngã văng ra đường. Sau đó, N đánh lái xe sang trái để tránh va chạm với vật cản rồi dừng lại. Sau va chạm, N nhờ người dân hỗ trợ đưa bà T đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu nhưng do bị thương tích nặng nên bà T đã tử vong, xe ô tô và xe rác bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiến hành: Tạm giữ vật chứng vụ án, khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi, giám định chất ma túy, nồng độ cồn theo quy định pháp luật.

Kết quả giám định nguyên nhân chết của bà Lương Thị T: Tại Kết luận giám định tử thi số 3314/KL-KTHS-PY ngày 13/11/2025 của Phòng K1 - C1 tỉnh Phú Thọ, xác định: “1. Các kết quả chính: Kết quả khám nghiệm: Trên tử thi rải rác các vết sây sát, mài trượt, bầm tím, rách da vùng đầu, mặt, bụng, tay, chân. Gãy răng hàm trên. Mất vững khung chậu, hạ sườn hai bên, mất liên tục các đốt sống. Đập vỡ,

tụ máu cơ thành bụng hai bên, cực dưới lách, thận trái; đứt rách các cơ cạnh sống, dập vỡ các đốt sống. Trong ổ bụng có nhiều máu không đông. 2. Kết luận: Nguyên nhân chết của **Lương Thị T**: Chấn thương bụng, chậu kín.”.

Kết quả giám định ADN trên mẫu ốp bọc vô lăng ô tô BKS: 88C - 086.51: Tại Kết luận giám định số HT750.25/PY-XNSH ngày 17/11/2025 của **V1 - Cục Q**, xác định: “1. Dấu vết trên 01 ốp bọc vô lăng gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp, không đủ điều kiện so sánh. 2. Phân tích được ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của **Nguyễn Tuấn N** gửi giám định; ADN và kiểu gen được lưu tại Khoa xét nghiệm Sinh học, **V1**, ký hiệu: HT750.25_2. **H1** lại mẫu tồn dư sau giám định”.

Kết quả giám định, nồng độ cồn, ma túy của **Nguyễn Tuấn N** và bà **Lương Thị T**: Tại Kết luận giám định số 2919 và 2920 cùng ngày 19/11/2025 của **V1 - Cục Q**, xác định: “Không tìm thấy **E**. Không tìm thấy các chất ma túy Morphin, 6MAM, **H2**, **C2**, **C3**, **A**, **M1**, MDA, MDMA, MDEA, Ketamin, LSD, THC (cần sa) trong mẫu máu thu được của **Lương Thị T** và **Nguyễn Tuấn N**”.

Kết quả giám định kỹ thuật số đối với 01 video liên quan đến vụ việc vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra ngày 11/11/2025 tại **đường L, phường V, tỉnh Phú Thọ**: Tại Kết luận giám định số 4246/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của **Phòng K1 - Công an tỉnh P**, xác định: “Chụp được 07 (Bảy) ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào bản ảnh giám định. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) bản ảnh giám định có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của **Phòng K1 - Công an tỉnh P**. **H1** lại đối tượng giám định có đặc điểm tả trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh P** tại **Phòng K1**”.

Kết quả định giá tài sản đối với thiệt hại của xe ô tô BKS: 88C - 086.51: Tại Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - **Ủy ban nhân dân phường V**, kết luận: “Định giá thiệt hại của xe ô tô BKS: 88C – 086.51 nhãn hiệu HINO, loại xe: Tải thùng kín, màu sơn: Trắng, tại thời điểm tai nạn giao thông (ngày 11/11/2025) cụ thể thiệt hại như sau: Thay mới nắp nhựa vị trí lưới tản nhiệt bị gãy vỡ: 1.167.000 đồng; thay mới mặt nạ xe bị cong vênh, biến dạng lõm: 1.850.000 đồng; thay mới kính chắn gió bị nứt vỡ: 3.800.000 đồng. Tổng cộng giá trị thiệt hại tại thời điểm định giá ngày 11/11/2025 là 6.817.000 đồng”.

Xác minh nguồn gốc đối với xe ô tô BKS: 88C - 086.51, xác định: Xe ô tô nhãn hiệu HINO, BKS: 88C - 086.51, loại xe thùng kín, sơn màu trắng, trọng tải hàng hóa: 4700, số máy: W04DTRR32103, số khung: 42H3G5138132, trọng tải 4700kg là của ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1973, trú tại **TDP M, phường V, tỉnh Phú Thọ**. Xe ô tô được đăng ký kiểm định gần nhất vào ngày 09/09/2025 tại **Trung tâm Đ2 - Sở Xây dựng tỉnh P** có hiệu lực đến ngày 08/03/2026. Hiện xe ô tô BKS: 88C - 086.51 không có trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng.

Đối với Giấy phép lái xe của **Nguyễn Tuấn N**, xác định: Ngày 24/11/2025, **Phòng C4 - Công an tỉnh P** đã có Công văn trả lời số 2285/PC08-SH đối về việc xác minh thông tin giấy phép lái xe của **Nguyễn Tuấn N** được cấp ngày 01/02/2021, đến nay vẫn còn hiệu lực.

Đối với hàng hóa, tải trọng của xe ô tô BKS: 88C - 086.51 chở vào ngày 11/11/2025, xác định: Ngày 11/11/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành cân tải trọng xe ô tô BKS: 88C - 086.51 có tổng trọng lượng cả hàng là 4.185kg. Theo đăng kiểm đối với xe ô tô trên thì không vượt quá trọng tải.

Đối với hành vi của bà **Lương Thị T** đẩy xe rác đi bộ qua đường không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn, đã vi phạm quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và là một trong các nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn bà **T** đã tử vong nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với **Nguyễn Trung K** là người ngồi ghế lái phụ, quá trình xác minh và giám định ADN trên vô lăng xe ô tô BKS: 88C - 086.51 xác định **K** không trực tiếp lái, tham gia vào việc điều khiển phương tiện, thời điểm xảy ra tai nạn **K** cũng tích cực hỗ trợ, cứu giúp người bị nạn, **K** không liên quan gì đến hành vi vi phạm của **N**, do đó cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với **K**.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, **Nguyễn Tuấn N** đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho ông **Nguyễn Văn M** – đại diện hợp pháp của bị hại, ông **M** không yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho **N**. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS: 88C - 086.51, ông **Nguyễn Văn V** không yêu cầu **N** phải bồi thường. Đối với xe rác bà **Lương Thị T** sử dụng ngày 11/11/2025 là tài sản của **Công ty Cổ phần T3**, Công ty từ chối định giá tài sản đối với xe rác này đồng thời không yêu cầu ai phải bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 113/CT-VKSKV9 ngày 12/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Phú Thọ truy tố bị cáo **Nguyễn Tuấn N** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Phú Thọ đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn N** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn N** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không hành nghề lái xe nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Tuấn N** 01 giấy phép lái xe ô

tô hạng A1, C số 260140017054 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cũ cấp cho Nguyễn Tuấn N.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/11/2025, Nguyễn Tuấn N có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát: 88C-086.51 đi từ số E đường T đi thành phố Hà Nội, khi đi đến đường L, khu đô thị N thuộc phường V, tỉnh Phú Thọ. N điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 30 đến 40km/giờ và đi ở làn đường phía bên trái giáp dải phân cách bằng vạch kẻ đường nét liền màu vàng. Tuy nhiên, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, nên khi thấy bà Lương Thị T đang đẩy xe rác đi từ bên phải qua đường theo chiều đi của N, N đã đánh lái sang phải để đi vào làn đường trong cùng, đồng thời đạp phanh để tránh bà T nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe ô tô do N điều khiển đã đâm trực diện vào xe rác bà T đang đẩy khiến bà T ngã văng ra đường. Hậu quả, bà T tử vong.

[3] Hành vi của Nguyễn Tuấn N điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi thấy bà Lương Thị T đang đẩy xe rác qua đường, đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ:

“3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:
b, Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;”

Hành vi của **Nguyễn Tuấn N** điều khiển xe ô tô vi phạm luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người ... ;”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ; tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là không chú ý quan sát phía trước, đi bộ sang đường tại nơi không có đường dành riêng cho người đi bộ. Nên Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, trong vụ án này bị hại cũng có lỗi một phần; đối với bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Bị cáo không hành nghề lái xe nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị

cáo bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ông Nguyễn Văn V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với thiệt hại của xe ô tô BKS: 88C - 086.51; Công ty Cổ phần T3 từ chối định giá tài sản đối với xe rác đồng thời không yêu cầu ai phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 88C-086.51 cùng các giấy tờ kèm theo xe, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn V. Ngày 11/11/2025, ông V thuê N chở hàng đông lạnh cho mình từ số E, đường T, phường V, tỉnh Phú Thọ đến thành phố Hà Nội bằng xe ô tô trên, do quen biết nên thi thoảng ông V có thuê N chở hàng giúp mình, giữa hai bên không lập hợp đồng lao động gì. Sau khi xảy ra sự việc, xe ô tô bị hư hại nhẹ, ông V không yêu cầu N phải bồi thường. Ngày 10/12/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cùng các giấy tờ kèm theo xe cho ông V quản lý, sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với xe rác bà Lương Thị T sử dụng ngày 11/11/2025, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần T3. Công ty từ chối định giá tài sản đối với xe rác này đồng thời không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì do chỉ bị móp méo nhẹ. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe rác trên cho Công ty Cổ phần T3, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C số 260140017054, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh V cũ cấp ngày 01/02/2021 mang tên Nguyễn Tuấn N, là giấy tờ cá nhân của N, nên cần trả lại cho N.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn N cho Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp

hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Tuấn N** 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C số 260140017054, do **Sở Giao thông Vận tải tỉnh V** cũ cấp ngày 01/02/2021 mang tên **Nguyễn Tuấn N** (Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Phú Thọ).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Nguyễn Tuấn N** phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hạng